**Giáo án Sinh học LỚP 9**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 17 Lớp dạy: Khối 9**

**Tiết 33** **Ngày dạy: 28/12/2020**

# Bài 30: Di truyền học với con người

**A. Mục tiêu.**

***1. Kiến thức***

- Học sinh hiểu được di truyền học tư vấn là gì và nội dung của lĩnh vực này.

- Giải thích được cơ sở di truyền học của việc cấm nam giới lấy nhiều vợ và nữ giới lấy nhiều chồng. Cấm những người có quan hệ huyết thống trong vòng 4 đời kết hôn với nhau.

- Hiểu được tại sao phụ nữ không nên sinh con ở tuổi ngoài 35 và tác hại của ô nhiễm môi trường đối với cơ sở vật chất của tính di truyền của con người.

***2. Kỹ năng***

- Kỹ năng thu thập và xử lí thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu mối quan hệ giữa DTH với đời sống con người

- Kỹ năng lắng nghe tích cực, hợp tác trong hoạt động nhóm.

- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, tổ lớp.

***3. Thái độ***

- Học sinh ứng dụng vào trong cuộc sống

**B. Chuẩn bị.**

***1. Phương pháp* :** Vấn đáp-tìm tòi, Dạy học nhóm, động não, trực quan

***2. Đồ dùng dạy học***

- Bảng số liệu 30.1 và 30.2 SGK.

**C. Hoạt động dạy - học.**

***1. ổn định lớp: 1phút***

***2. Kiểm tra bài cũ: 4phút***

- Nêu đặc điểm di truyền và hình thái của các bệnh: Đao, Tơcnơ, bạch tạng, câm điếc bẩm sinh.

***3. Bài mới***

***Hoạt động 1: Di truyền y học tư vấn***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| 10  phút | - GV yêu cầu HS nghiên cứu bài tập SGK mục I, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của bài tập:  - GV giúp HS hoàn thiện kiến thức.  - Cho HS thảo luận:  *- Di truyền y học tư vấn là gì?*  *- Gồm những nội dung nào?* | - HS nghiên cứu VD, thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời:  + Đây là loại bệnh di truyền.  + Bệnh do gen lặn quy định vì ở đời trước của 2 gia đình này đã có người mắc bệnh.  + Không nên tiếp tục sinh con nữa vì họ đã mang gen lặn gây bệnh.  - 1 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện kiến thức. | **I. Di truyền y học tư vấn**  - Di truyền y học tư vấn là một lĩnh vực của di truyền học kết hợp với phương pháp xét nghiệm, chuẩn đoán hiện đại với nghiên cứu phả hệ.  - Chức năng: chuẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền. |

***Hoạt động 2: Di truyền học với hôn nhân và kế hoạch hoá gia đình***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| 17  phút | - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm câu hỏi:  *- Tại sao kết hôn gần làm suy thoái nòi giống?*  *- Tại sao những người có quan hệ huyết thống từ đời thứ 5 trở đi được phép kết hôn?*  - GV chốt lại đáp án.  - Yêu cầu HS tiếp tục phân tích bảng 30.1, thảo luận hai vấn đề:  *- Giải thích quy định “Hôn nhân 1 vợ 1 chồng” của luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở sinh học?*  *- Vì sao nên cấm chuẩn đoán giới tính thai nhi?*  - GV chốt lại kiến thức phần 1.  - GV hướng dẫn HS nghiên cứu bảng 30.2 và trả lời câu hỏi:  *- Nên sinh con ở lứa tuổi nào để giảm thiểu tỉ lệ trẻ sơ sinh mắc bệnh Đao?*  *- Vì sao phụ nữ không nên sinh con ở tuổi 17 – 18 hoặc quá 35?* | - Các nhóm phân tích thông tin và nêu được:  + Kết hôn gần làm cho các gen lặn, có hại biểu hiện ở thể đồng hợp  suy thoái nòi giống.  + Từ đời thứ 5 trở đi có sự sai khác về mặt di truyền, các gen lặn có hại khó gặp nhau hơn.  - HS phân tích số liệu về sự thay đổi tỉ lệ nam nữ theo độ tuổi, tỉ lệ nam nữ là 1:1 ở độ tuổi 18 – 35.  + Hạn chế việc sinh con trai theo tư tưởng “trọng nam khinh nữ” làm mất cân đối tỉ lệ nam/nữ ở tuổi trưởng thành.  - HS dựa vào số liệu trong bảng và nêu được:  + Nên sinh con ở độ tuổi 25 – 34 hợp lí.  + Tuổi 17 – 18: chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất và tâm sinh lí để sinh và nuôi dạy con ngoan khoẻ. ở tuổi trên 35, tế bào bắt đầu não hoá, quá trình sinh lí, sinh hoá nội bào có thể bị rối loạn  phân li không bình thường  dễ gây chết, teo não, điếc, mất trí.... ở trẻ. | **II. Di truyền học với hôn nhân và kế hoạch hoá gia đình**  1. Di truyền học với hôn nhân:  - Di truyền học đã giải thích cơ sở khoa học của các quy định trong luật hôn nhân và gia đình.  + Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 4 đời không được kết hôn với nhau.  + Hôn nhân 1 vợ 1 chồng.  2. Di truyền học và kế hoạch hoá gia đình:  - Phụ nữ sinh con độ tuổi 25 – 34 là hợp lí.  - Từ độ tuổi trên 35 không nên sinh con vì tỉ lệ trẻ sơ sinh bị bệnh Đao tăng rõ. |

***Hoạt động 3: Hậu quả di truyền do ô nhiễm môi trường***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| 10  phút | - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK và mục “Em có biết” trang 85.  *- Nêu tác hại của ô nhiễm môi trường đối với cơ sở vật chất di truyền? Cho VD?*  *- Làm thế nào để bảo vệ di truyền cho bản thân và con người?* | - HS xử lí thông tin và nêu được:  + Các tác nhân vật lí, hoá học, các khí thải , nước thải của các nhà máy thải ra, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ quá mức gây đột biến gen, đột biến NST ở người  người bị bệnh tật di truyền.  - 1 HS đọc ghi nhớ SGK. | **III. Hậu quả di truyền do ô nhiễm môi trường**  - Các tác nhân: chất phóng xạ và các hoá chất có trong tự nhiên hoặc do con người tạo ra đã làm tăng ô nhiễm môi trường, tăng tỉ lệ người mắc bệnh, tật di truyền nên cần phải đấu tranh chống vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học và chống ô nhiễm môi trường. |

***4. Củng cố: 2phút***

- HS trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 SGK trang 88.

***5. Dặn dò: 1phút***

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 SGK.

- Tìm hiểu các thông tin về công nghệ tế bào.

- Đọc trước bài 31.

***6. Rút kinh nghiệm:***

**Tuần 17 Lớp dạy: Khối 9**

**Tiết 34** **Ngày dạy: 30/12/2020**

**Bài 31: Công nghệ tế bào**

**A. Mục tiêu.**

***1, Kiến thức***

- Học sinh phải hiểu được khái niệm công nghệ tế bào, nắm được những giai đoạn chủ yếu của công nghệ tế bào và hiểu được tại sao cần thực hiện các công nghệ đó.

- Trình bày được những ưu điểm của nhân giống vô tính trong ống nghiệm và phương hướng ứng dụng phương pháp nuôi cấy mô và tế bào trong chọn giống.

***2. Kỹ năng***

- Rèn kỹ năng thu nhận thông tin

- Kỹ năng hoạt động nhóm

***3. Thái độ***

- Học sinh có thái độ tích cực lĩnh hội tri thức và ứng dụng trong trự nhiên.

**B. Chuẩn bị.**

- Tranh phóng to hình 31 SGK.

**C. hoạt động dạy - học.**

***1. ổn định lớp: 1phút***

***2. Kiểm tra bài cũ: 4phút***

- Kiểm tra câu 1,2 3 SGK trang 88.

***3. Bài mới: 2phút***

VB: Di truyền học được ứng dụng trong khoa học chọn giống. Nhiệm vụ vủa ngành chọn giống là cải tiến giống hiện có tạo ra những giống mới nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống. Bằng các phương pháp lai tạo giống và gây đột biến nhân tạo, đặc biệt là kĩ thuật gen các nhà chọn giống đã có thể chủ động tạo nguồn biến dị cho chọn giống đồng thời đề ra các phương pháp chọn lọc tốt nhất để củng cố và tăng cường những tính trạng mong muốn.

***Hoạt động 1: Khái niệm công nghệ tế bào***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| 14  phút | - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK và trả lời:  *- Công nghệ tế bào là gì?*  *- Để nhận được mô non, cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh hoàn toàn giống với cơ thể gốc, người ta phải thực hiện những công việc gì?*  *- Tại sao cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh lại có kiểu gen như dạng gốc?*  - GV giúp HS hoàn thiện kiến thức. | - HS nghiên cứu thông tin SGK, ghi nhớ kiến thức và nêu được:  + Kết luận.  + Vì cơ thể hoàn chỉnh được sinh ra từ 1 tế bào của dạng gốc, có bộ gen nằm trong nhân tế bào và được sao chép lại. | **I. Khái niệm công nghệ tế bào**  - Công nghệ tế bào là ngành kĩ thuật về quy trình ứng dụng phương pháp nuôi cấy tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.  - Công nghệ tế bào gồm 2 công đoạn thiết yếu là:  + Tách tế bào hoặc mô từ cơ thể rồi nuôi cấy ở môi trường dinh dưỡng nhân tạo để tạo mô sẹo.  + Dùng hoocmon sinh trưởng kích thích mô sẹo phân hoá thành cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh. |

***Hoạt động 2: ứng dụng công nghệ tế bào***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Nội dung |
| 20  phút | *? Công nghệ tế bào được ứng dụng trong sản xuất như thế nào?*  - Yêu cầu HS đọc kĩ thông tin mục II.1 kết hợp quan sát H 31 và trả lời câu hỏi:  *- Hãy nêu các công đoạn nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng?*  *- GV nhận xét, khai thác H 31*  - Nêu ưu điểm và triển vọng của phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm?  - Lưu ý: Tại sao trong nhân giống vô tính ở thực vật, người ta không tách tế bào già hay mô đã già?  (Giải thích như SGV).  - GV thông báo các khâu chính trong tạo giống cây trồng.  + Tạo vật liệu mới để chọn lọc.  + Chọn lọc, đánh giá và tạo giống mới cho sản xuất.  - GV đặt câu hỏi:  - Người ta đã tiến hành nuôi cấy mô tạo vật liệu mới cho chọn giống cây trồng bằng cách nào? Cho VD?  - GV đặt câu hỏi:  *- Nhân bản vô tính ở động vật có ý nghĩa như thế nào?*  *- Nêu những thành tựu nhân bản ở Việt Nam và trên thế giới?*  - GV thông báo thêm: đại học Texas ở Mĩ nhân bản thành công ở hươu sao, lợn, Italia nhân bản thành công ở ngựa. Trung quốc 8/2001 dê nhân bản đã đẻ sinh đôi. | - HS nêu được:  + Nhân giống vô tính ở cây trồng.  + Nuôi cấy tế bào và mô trong chọn giống cây trồng.  + Nhân bản vô tính ở động vật.  - Cá nhân nghiên cứu SGK trang 89, ghi nhớ kiến thức. Quan sát H 31, trao đổi nhóm và trình bày.  - Rút ra kết luận.  HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.  - HS nghiên cứu SGK trang 90 và trả lời.  - HS nghiên cứu SGK, kết hợp với kiến thức đã biết và trả lời. | **II. Ứng dụng công nghệ tế bào**  a. Nhân giống vô tính trong ống nghiệm ở cây trồng:  - Quy trình nhân giống vô tính 9a, b, c, d – SGK H 31).  - Ưu điểm:  + Tăng nhanh số lượng cây giống.  + Rút ngắn thời gian tạo các cây con.  + Bảo tồn 1 số nguồn gen thực vật quý hiếm.  - Thành tựu: Nhân giống ở cây khoai tây, nía, hoa phong lan, cây gỗ quý...  b. ứng dụng nuôi cấy tế bào và mô trong chọn giống cây trồng  - Tạo giống cây trồng mới bằng cách chọn lọc dòng tế bào xôma biến dị.  VD: + Chọn dòng tế bào chịu nóng và khô từ tế bào phôi của giống lúa CR203.  + Nuôi cấy để tạo giống lúa mới cấp quốc gia DR2 có năng suất và độ thuần chủng cao, chịu hạn, chịu nóng tốt.  c. Nhân bản vô tính động vật  - ý nghĩa:  + Nhân nhanh nguồn gen động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.  + Tạo cơ quan nội tạng của động vật từ tế bào động vật đã được chuyển gen người để chủ động cung cấp các cơ quan thay thế cho các bệnh nhân bị hỏng cơ quan. |

***4. Củng cố: 3phút***

- Công nghệ tế bào là gì/ gồm những công đoạn thiết yếu nào?

- Nêu ưu điểm và triển vọng của nhân giống vô tính trong ống nghiệm?

***5. Dặn dò: 1phút***

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 91.

- Đọc mục “Em có biết”.

- Đọc trước bài 32.

***6. Rút kinh nghiệm:***